TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2025/HS-ST
Ngày: 23/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Đích**
+ Ông **Hà Đồng Tịnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ NGỌC S;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/01/2007 tại TP .; Nơi cư trú: thôn A, xã A, TP .; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Pa cô. Tôn giáo: không; Con ông: Lê Quang T (sinh năm 1978) và bà: Ngọc Thị Đ (sinh năm 1985); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/6/2023, bị TAND huyện A Lưới, TP . ra Quyết định đưa vào trường G, TP . thời hạn 18 tháng;

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S1, Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Đ. *Có mặt tại phiên toà.*

- Bị hại:

+ Chị **Dương Hải L**, sinh năm: 2000. Nơi thường trú: Số A, ngách A P, tổ B N, Cầu G, Hà Nội. Chỗ ở: Chung cư H, Phương C, N, Hà Nội (nay là phường X, TP Hà Nội). Vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Đ1**- Sinh ngày: 09/7/2008- Nơi thường trú: Thôn A, T, T, Quảng Nam- Chỗ ở: 02 P, P, S, Tp Đà Nẵng. (nay là phường A, Tp Đà Nẵng). Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại -Nguyễn Thị Đ1: Bà **Phạm Thị N** và ông **Nguyễn Văn Q**- Cùng trú: Thôn A, T, T, Quảng Nam (là cha mẹ ruột). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đặng Văn P**- Sinh năm: 1994- Địa chỉ: Số B đường A, phường A, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị **Trương Tâm Như Ý**- Sinh ngày: 13/12/2012- Địa chỉ: B P, P, S, Tp Đà Nẵng. (nay là phường A, Tp Đà Nẵng). Người đại diện hợp pháp của chị Trương Tâm Như Ý: Bà **Nguyễn Thị Kim C1**, sinh năm: 1993, Địa chỉ: B P, P, S, Tp Đà Nẵng (là mẹ ruột). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã uống rượu trước đó nên vào khoảng 00 giờ ngày 05/6/2025, Lê Ngọc S thấy khát nước và hỏi mượn xe môtô Exciter màu vàng - đen (không rõ biển số) của anh T1 (không rõ nhân thân lai lịch, là người làm chung với S tại công trình nhà ở địa chỉ I A, phường M) để đi mua nước ngọt uống. Sử điều khiển xe đi dọc trên đường nhưng không thấy quán nào mở cửa, khi đến đường V, phường P thì thấy 01 tài xế grabbike đang chở sau chị Dương Hải L (sinh năm 2000; HKTT: tổ B, phường N, TP . Hà Nội) đi về hướng biển, trên tay trái chị L cầm 01 túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Charles and Keith. Do đang cần tiền để đi về nhà ở huyện A nên S nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị L. S điều khiển xe đi theo sau xe grabbike một đoạn để chờ cơ hội cướp giật tài sản. Khi đến đầu đường V (đoạn gần vòng xuyến), S điều khiển xe áp sát phía bên trái xe grabbike, dùng tay phải giật túi xách da màu nâu trên tay trái chị L rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về đường V hướng về núi S. Đi được 01 đoạn trên đường V thì S phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Đ1 (sinh ngày 09/7/2008; HKTT: thôn A, xã L, TP.Đà Nẵng) và chị Trương Tâm Như Ý (sinh ngày 13/12/2012; HKTT: 05 P, phường A, TP.Đà Nẵng) đang dừng xe sát lề đường (chị Đ1 ngồi trước, Ý ngồi phía sau) theo chiều đường S đi, chị Đ1 đang cầm điện thoại Iphone 11 màu trắng bằng tay trái để gọi điện. Lúc này, S đã đi vượt qua chỗ chị Đ1 đứng nên S điều khiển xe quay lại phía sau chị Đ1, sau đó S điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Đ1, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trên tay trái chị Đ1 rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng núi S. Khi đi đến khu chung cư gần núi thì S dừng xe ở chỗ vắng người và kiểm tra thì biết được tài sản đã cướp giật được gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, 01 túi xách da màu nâu bên trong có đồ trang điểm của phụ nữ, 01 airpod 4 màu trắng có ốp màu nâu và số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, S vứt túi xách trên vỉa hè và lấy số tiền 2.000.000 đồng cùng chiếc điện thoại Iphone 11 cất vào túi quần rồi đi về công trình nhà ở tại I A, phường N để ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/6/2025, S đem chiếc điện thoại Iphone 11 cướp giật được đến cửa hàng Đ2 địa chỉ H C, phường M bán cho anh Đặng Văn P (sinh năm 1994; HKTT: 27 A, phường A, TP.Đà Nẵng) là chủ cửa hàng. Anh Phúc kiểm T2 thấy điện thoại có mật khẩu nên hỏi S thì S nói điện thoại do S nhặt được. Anh P đồng ý mua điện thoại với số tiền 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền Sử đã tiêu xài hết. Đến chiều ngày 10/6/2025, S được cơ quan công an mời về trụ sở làm việc, tại đây S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352896110314445 (do anh Đặng Văn P giao nộp, CQĐT đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Đ1).

- 01 chiếc áo thun cổ tròn màu trắng; 01 chiếc quần tây màu đen (thu giữ của Lê Ngọc S, là trang phục Sử mặc khi cướp giật tài sản).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 100/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP.Đà Nẵng xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352896110314445 có giá trị 4.250.000 đồng; 01 airpod 4 màu trắng có giá trị 3.703.000 đồng; 01 túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Charles and K không có cơ sở để định giá.

***** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 09/9/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Ngọc S phạm tội "Cướp giật tài sản" đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ **03 năm 06 tháng** đến **04 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/6/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Dương Hải L yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng với tài sản đã bị chiếm đoạt không thu hồi được, riêng đối với túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Charles and Keith, do không có cơ sở để định giá nên chị L không yêu cầu bồi thường, do vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại- chị Dương Hải L số tiền 5.703.000 đồng.

Anh Đặng Văn P là người mua lại chiếc điện thoại do Lê Ngọc S cướp giật mà có với số tiền 600.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án anh P đã giao nộp lại điện thoại cho CQCSĐT, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/9/2025, anh P không yêu cầu bị cáo S hoàn trả lại số tiền trên nên không đề cập xử lý.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352896110314445, CQĐT đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Đ1 nên không đề cập đến.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc áo thun cổ tròn màu trắng; 01 chiếc quần tây màu đen (thu giữ của Lê Ngọc S, là trang phục Sử mặc khi cướp giật tài sản).

* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan đồng thời không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Ý kiến của bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị giải quyết đúng quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ 10 phút ngày 05/6/2025, tại đường V, phường P (nay là phường A), Lê Ngọc S đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter vàng - đen áp sát xe của chị Dương Hải L (chị L ngồi phía sau tài xế grabbike) và giật lấy 01 chiếc túi xách da màu nâu nhãn hiệu Charles and Keith bên trong có 01 tai nghe nhãn hiệu Airpod 4 màu trắng có ốp màu nâu và số tiền 2.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 0 giờ 45 phút cùng ngày, tại đường V, phường M (nay là phường S), Lê Ngọc S tiếp tục có hành vi điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter vàng - đen áp sát xe của chị Nguyễn Thị Đ1 (chị Đ1 đang dừng xe để nghe điện thoại) và giật lấy 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng tài sản S đã chiếm đoạt là 9.953.000 đồng. Hành vi trên đây của bị cáo Lê Ngọc S đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 của BLHS. Do đó cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã lợi dụng sự sở hở của người khác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã công khai ngang nhiên giật lấy tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo có 01 tiền sự, ngày 05/6/2023 bị TAND huyện A Lưới, TP . ra Quyết định đưa vào trường G, TP . thời hạn 18 tháng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Trong vụ án nay, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên

cần vận dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Dương Hải L yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng với tài sản đã bị chiếm đoạt không thu hồi được gồm trị giá của airpod 4 màu trắng là 3.703.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, riêng đối với túi xách da màu nâu, nhãn hiệu Charles and Keith, do không có cơ sở để định giá nên chị L không yêu cầu bồi thường. Do vậy cần căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại- chị Dương Hải L số tiền 5.703.000 đồng.

Anh Đặng Văn P là người mua lại chiếc điện thoại do Lê Ngọc S cướp giật mà có với số tiền 600.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án anh P đã giao nộp lại điện thoại cho CQCSĐT, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/9/2025, anh P không yêu cầu bị cáo S hoàn trả lại số tiền trên nên không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý tang vật: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đ đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352896110314445 cho chị Nguyễn Thị Đ1 là phù hợp, nên không đề cập đến.

Đối với 01 chiếc áo thun cổ tròn màu trắng; 01 chiếc quần tây màu đen (thu giữ của Lê Ngọc S, là trang phục Sử mặc khi cướp giật tài sản) xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. *(Các vật chứng, tài sản trên hiện Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2025).*

[8] Vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Đặng Văn P, do không biết điện thoại do S mang đi bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng không đề cập xử lý P là phù hợp.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST, án phí DSST: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc S** phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

1. Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại- chị Dương Hải L số tiền 5.703.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo thun cổ tròn màu trắng; 01 chiếc quần tây màu đen của bị cáo Lê Ngọc S *(Các vật chứng, tài sản trên hiện Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2025).*

4. Án phí HSST: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Án phí DSST: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bị cáo Lê Ngọc S phải chịu.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- THADS Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trâm